

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH
Số: 16/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Ninh Bình, ngày 04 tháng 01 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Tam Điệp mở rộng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng; Thông tư số 15/2005/TT-BXD ngày 19/8/2005 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại tờ trình số 04/TT-SXD ngày 02/01/2008 về việc xin phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Tam Điệp mở rộng,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch chi tiết Khu công nghiệp Tam Điệp mở rộng, gồm những nội dung sau:

1. Phạm vi ranh giới:

- Phía Bắc giáp các thôn Tân Thượng, Tân Hạ, Tân Trung, Tân Nhuận thuộc xã Quang Sơn.
- Phía Nam giáp tuyến đường sắt Bắc Nam, kho K984 và thôn Hang Sao thuộc xã Quang Sơn
- Phía Đông giáp Tân Hạ và đất canh tác xã Quang Sơn.
- Phía Tây giáp đội Hang Nước của Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao.

2. Quy mô: Tổng diện tích khu vực quy hoạch 357 ha.

3. Cơ cấu sử dụng đất.

TT	Khu chức năng	Diện tích (ha)	Tỷ lệ chiếm đất (%)
1	Đất xây dựng các nhà máy	170,41	47,73
2	Đất xây dựng các nhà máy hiện có và đất công nghiệp đã lập quy hoạch	57,90	16,22
3	Đất cây xanh và mặt nước	65,77	18,42
4	Đất xây dựng đầu mối công trình kỹ thuật	6,44	1,81
5	Đất giao thông	36,28	10,16
6	Đất quy hoạch làng cộng đồng thuộc dự án Nhà máy Ethanol Ninh Bình	14,20	3,98
7	Đất dân cư sẽ giải toả giai đoạn II	6,00	1,68
	Tổng cộng	357,00	100,00

4. Quy hoạch sử dụng đất

Hệ thống các khu chức năng của khu công nghiệp Tam Điệp mở rộng được bố trí như sau:

4.1. Khu đất xây dựng các nhà máy:

Khu công nghiệp Tam Điệp mở rộng, gồm các loại hình công nghiệp sau:

- Các lô A, B, C dành cho loại hình công nghiệp hàng tiêu dùng may mặc, giấy da.
- Các lô D, E, F, G dành cho loại hình công nghiệp cơ khí chế tạo.
- Các lô J, K, L, Q dành cho loại hình công nghiệp vật liệu xây dựng cao cấp, vật liệu trang trí nội ngoại thất.
- Các lô O, P dành cho loại hình công nghiệp chế biến nông lâm sản.
- Các lô H, I, M, N dành cho các loại hình công nghiệp khác.

Đất xây dựng các nhà máy mật độ xây dựng tối thiểu 50% và tối đa không quá 70%, tầng cao xây dựng công trình không quá 4 tầng.

4.2. Khu đất xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật:

- Khu trạm bơm tăng áp bố trí tại lô đất KT1
- Khu thu gom rác và xử lý nước thải bố trí tại lô đất KT3 và KT4.

4.3. Phân kỳ giai đoạn thực hiện:

- Giai đoạn 1 (từ năm 2008 đến cuối năm 2009): Triển khai thực hiện 194ha đất quy hoạch, bao gồm các lô đất có ký hiệu A, B, C, D, E, G, H, KT1, KT2, KT3, KT4, các lô đất cây xanh có ký hiệu từ CX1 đến CX12 và lô đất CX17.

- Giai đoạn 2 (từ cuối năm 2009 đến cuối năm 2010): Triển khai 163 ha đất quy hoạch còn lại.

(Ranh giới cụ thể của từng giai đoạn theo hồ sơ bản vẽ quy hoạch sử dụng đất trình duyệt).

5. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

5.1. Quy hoạch hệ thống giao thông.

Các đường giao thông trong khu công nghiệp Tam Điệp mở rộng được quy hoạch theo dạng ô cờ có các mặt cắt đường rộng từ 17,5m đến 38m. Mặt cắt các tuyến đường theo đồ án trình duyệt.

5.2. Chuẩn bị kỹ thuật đất đai.

- Khống chế cao độ trung bình là +52m (Cao độ khống chế cụ thể cho từng lô đất theo đồ án trình duyệt).

- Hướng dốc và độ dốc san nền dựa trên nguyên tắc: Nước mặt tự chảy từ các lô đất ra đường giao thông, tại đây nước được thu vào hệ thống thoát nước thông qua các hố ga. Độ dốc san nền các lô đất tối thiểu là 0,2%.

5.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước.

Nguồn nước: Lấy từ hệ thống cấp nước của thị xã Tam Điệp. Mạng lưới cấp nước được thiết kế theo dạng cành cây. Sơ đồ và tiết diện hệ thống cấp nước theo đồ án trình duyệt.

5.4. Quy hoạch hệ thống thoát nước - vệ sinh môi trường.

* Hệ thống thoát nước thải

- Nước mưa và nước thải dùng hệ thống thoát nước riêng. Đường cống thoát được bố trí đi ở hè đường trước các công trình.

- Toàn bộ lượng nước mưa được thu vào hệ thống thoát nước bố trí dọc theo các trục đường qua các hố ga, khoảng cách trung bình giữa các hố ga từ 40÷60m, rồi xả dẫn về hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- Nước thải sinh hoạt được xử lý cục bộ thông qua hệ thống bể phốt của các công trình rồi thoát ra hệ thống thoát nước.

- Nước thải công nghiệp được xử lý cục bộ thông qua hệ thống xử lý nước thải của từng nhà máy rồi xả vào hệ thống thoát nước thải và đưa về trạm xử lý nước thải của khu công nghiệp. Sau khi xử lý xong sẽ được đổ ra hệ thống thoát nước chung của thị xã.

Sơ đồ tuyến đường ống thoát nước theo thuyết minh và bản vẽ trình duyệt.

* Giải quyết chất thải rắn:

Chất thải rắn hàng ngày ở các công trình được phân ra làm 2 loại: Chất thải rắn hữu cơ và chất thải rắn vô cơ. Các chất thải rắn vô cơ có thể sử dụng lại được như thủy tinh, ni lông, sắt thép, giấy vụn v.v... sẽ được thu gom và tái sử dụng. Các chất thải rắn còn lại sẽ được thu gom về điểm thu gom rác của khu công nghiệp và vận chuyển đến khu xử lý các chất thải rắn đã được xác định trong quy hoạch chung.

5.5. Quy hoạch hệ thống cấp điện: Nguồn điện cấp cho khu công nghiệp lấy từ tuyến đường điện 110KV đi quy khu vực Khu công nghiệp. Sơ đồ đường điện theo thuyết minh và bản vẽ trình duyệt.

Điều 2. Ban quản lý các khu công nghiệp chủ trì, phối hợp với UBND thị xã Tam Điệp và các sở, ngành liên quan: Công bố công khai, rộng rãi đầy đủ nội dung quy hoạch đã phê duyệt cho các ngành, địa phương, đơn vị và nhân dân biết, đồng thời quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông - Vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và phát triển nông thôn; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Giám đốc Công ty PTHH khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Tam Điệp; Chủ tịch UBND xã Quang Sơn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *Phan*

Nơi nhận:

- Như điều 4.
 - Lưu VT, VP4.
- ĐT/01

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Tiên Dũng
Phan Tiên Dũng